

Số: 23 / 2026/CV-JVC  
(V/v: CBTT BCTC Quý I.2026 và Giải trình  
biến động LNST)

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

**Kính gửi:**

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ - DƯỢC PHẨM VIỆT NAM**  
- Mã chứng khoán: **JVC**  
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.  
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578  
- Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Ngọc Cương**  
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.  
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516  
- Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu :  định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế - Dược phẩm Việt Nam công bố Báo cáo tài chính Quý I năm 2026 như sau:

- Báo cáo tài chính Quý I năm 2026 (giai đoạn 01/01/2026 - 31/03/2026) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:  
<https://vmpi.vn/danh-muc-tin/thong-bao-co-dong-33>
- Giải trình Báo cáo tài chính Quý I năm 2026 (giai đoạn 01/01/2026 - 31/03/2026) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý I.2026 so với Quý I.2025 có sự biến động hơn 10% cụ thể như sau:

**a. Báo cáo tài chính riêng Quý I năm 2026 (giai đoạn 01/01/2026 - 31/03/2026)**

STT	Chỉ tiêu	Quý I.2026	Quý I.2025	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	148.292.428.184	172.562.280.730	(24.269.852.546)	(14,1%)
2	Giá vốn hàng bán	110.347.085.341	127.179.562.469	(16.832.477.128)	(13,2%)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.945.342.843	45.382.718.261	(7.437.375.418)	(16,4%)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	771.557.035	5.997.930.715	(5.226.373.680)	(87,1%)
5	Chi phí tài chính	7.533.994.603	2.848.149.863	4.685.844.740	164,5%
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	4.138.747.891	2.096.209.126	2.042.538.765	97,4%
6	Chi phí bán hàng	11.363.116.765	15.421.241.689	(4.058.124.924)	(26,3%)



STT	Chỉ tiêu	Quý I.2026	Quý I.2025	Chênh lệch	Tỷ lệ
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.475.696.355	9.661.846.545	(1.186.150.190)	(12,3%)
8	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>11.344.092.155</b>	<b>23.449.410.879</b>	<b>(12.105.318.724)</b>	<b>(51,6%)</b>
9	Thu nhập khác	1.623.877.031	5.277.667.635	(3.653.790.604)	(69,2%)
10	Chi phí khác	4.089.630	200.074.724	(195.985.094)	(98,0%)
11	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1.619.787.401</b>	<b>5.077.592.911</b>	<b>(3.457.805.510)</b>	<b>(68,1%)</b>
12	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>12.963.879.556</b>	<b>28.527.003.790</b>	<b>(15.563.124.234)</b>	<b>(54,6%)</b>
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.592.775.911	5.705.400.758	(3.112.624.847)	(54,6%)
14	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>10.371.103.645</b>	<b>22.821.603.032</b>	<b>(12.450.499.387)</b>	<b>(54,6%)</b>

### **Giải trình:**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Quý I.2026 giảm 54,6% so với cùng kỳ năm trước do một số yếu tố chính như sau:

- Mức độ cạnh tranh trong ngành gia tăng và làn sóng chuyển đổi từ phim X-quang truyền thống sang hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) đang diễn ra mạnh mẽ dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm 16,4%.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm mạnh 87,1% do Công ty đã tắt toán gần hết các khoản đầu tư, Chi phí tài chính tăng 164% do lãi suất vay tăng cao.
- Bên cạnh đó Công ty thực hiện các biện pháp tối ưu chi phí, giúp chi phí bán hàng giảm 26,3% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 12%.

### **b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2026 (giai đoạn 01/01/2026 - 31/03/2026)**

STT	Chỉ tiêu	Quý I.2026	Quý I.2025	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>159.125.361.464</b>	<b>181.154.492.973</b>	<b>(22.029.131.509)</b>	<b>(12,2%)</b>
2	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>42.234.926.711</b>	<b>49.038.516.165</b>	<b>(6.803.589.454)</b>	<b>(13,9%)</b>
3	Doanh thu hoạt động tài chính	626.593.086	6.003.455.475	(5.376.862.389)	(89,6%)
4	Chi phí tài chính	6.660.818.462	2.912.321.096	3.748.497.366	128,7%
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>6.518.392.599</i>	<i>2.160.380.359</i>	<i>4.358.012.240</i>	<i>201,7%</i>
5	Chi phí bán hàng	11.655.835.755	15.421.241.689	(3.765.405.934)	(24,4%)
6	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>12.871.321.237</b>	<b>25.493.088.212</b>	<b>(12.621.766.975)</b>	<b>(49,5%)</b>
7	Thu nhập khác	1.623.877.883	5.277.667.635	(3.653.789.752)	(69,2%)
8	Chi phí khác	83.804.198	200.074.724	(116.270.526)	(58,1%)
9	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1.540.073.685</b>	<b>5.077.592.911</b>	<b>(3.537.519.226)</b>	<b>(69,7%)</b>



STT	Chỉ tiêu	Quý I.2026	Quý I.2025	Chênh lệch	Tỷ lệ
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.411.394.922	30.570.681.123	(16.159.286.201)	(52,9%)
11	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.783.420.216	6.114.003.909	(3.330.583.693)	(54,5%)
12	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.800.277.148	24.456.677.214	(13.656.400.066)	(55,8%)

**Giải trình:**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Quý I.2026 giảm 55,8% so với cùng kỳ năm trước do một số yếu tố chính như sau:

- Mức độ cạnh tranh trong ngành gia tăng và làn sóng chuyển đổi từ phim X-quang truyền thống sang hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) đang diễn ra mạnh mẽ dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm 13,9%.
  - Doanh thu hoạt động tài chính giảm mạnh 89,6% do Công ty đã tắt toán gần hết các khoản đầu tư, Chi phí tài chính tăng 128,7% do lãi suất vay tăng cao.
  - Bên cạnh đó Công ty thực hiện các biện pháp tối ưu chi phí, giúp chi phí bán hàng giảm 24,4%.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế - Dược phẩm Việt Nam cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VP.



**NGUYỄN NGỌC CƯỜNG**